

* Căn cứ Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.
* Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên
* Căn cứ Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên.
* Căn cứ biên bản kiểm đếm xác minh của Chi nhánh Phát triển Quỹ đất khu vực Kiến Xương

Đơn vị tính : đồng									
Stt	Stt tài sản	Số thừa	Mã số	Họ và tên/Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền
1	1	645		Tài sản trên đất					142.067.000
				Kiểm đếm tường đầu					142.067.000
			QB153	Đào móng công trình bằng thủ công	m3	8,65	1	266.100	2.302.000
			QB153	Đắp đất nền móng công trình, bằng thủ công	m3	2,90	1	185.275	537.000
			QB153	Xây móng gạch chi VXM M50	m3	5,72	1	1.869.307	10.692.000
			QB153	Xây gạch chi tường ≤3cm, cao ≤6m VXM50	m3	6,01	1	2.016.276	12.118.000
			QB153	Xây tường gạch chi, chiều dày ≤1cm, cao ≤6m, vữa VXM M50	m3	4,72	1	2.218.558	10.472.000
			QB153	Trát tường ngoài vữa xi măng M50	m2	122,20	1	122.264	14.941.000
			QB153	Sơn tường	m2	122,20	1	126.825	15.498.000
			QB153	Bê tông xà dầm giằng nhà, BT M200	m3	1,82	1	2.878.636	5.239.000
			QB153	Cốt thép xà dầm, giằng đường kính ≤10	kg	168,70	1	27.194	4.588.000
			QB153	Ván khuôn xà dầm, xi măng	m2	20,80	1	210.495	4.378.000
			QB153	Trát xà dầm vữa XM mác 50	m2	29,90	1	170.748	5.105.000
			QB153	Sơn giằng	m2	29,90	1	69.086	2.066.000
			QB153	Trụ cột BT mác 200	m3	3,53	1	3.226.656	11.390.000
			QB153	Cốt thép cột, trụ đường kính ≤18	kg	182,00	1	25.652	4.669.000
			QB153	Cốt thép cột, trụ đường kính ≤10	kg	37,70	1	26.705	1.007.000
			QB153	Ván khuôn cột	m2	40,32	1	202.246	8.155.000
			QB153	Trát Cột vữa XM mác 50	m2	25,20	1	242.854	6.120.000
			QB153	Sơn cột	m2	25,20	1	69.086	1.741.000
			QB153	Đào móng công trình bằng thủ công	m3	3,11	1	266.100	828.000
			QB153	Đắp đất nền móng công trình, bằng thủ công	m3	1,04	1	185.275	193.000
			QB153	Xây móng gạch chi VXM M50	m3	1,14	1	1.869.307	2.131.000
			QB153	Xây gạch chi tường ≤3cm, cao ≤6m VXM50	m3	1,72	1	2.016.276	3.468.000
			QB153	Ôp tường gạch thẻ	m2	13,00	1	478.888	6.226.000
			QB153	Sân bê tông M200	m2	26,00	1	315.499	8.203.000